

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25-6-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thành và bà Nguyễn Ngọc Oanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Mai Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:***  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25/6/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Minh H, sinh năm 1973 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 26/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời dẫn đến nợ nần, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra tranh cãi, anh H không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Minh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh H có một con chung là Hà Khánh L, sinh ngày 29-11-2017. Hiện nay cháu L đang ở cùng với chị H, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu L, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án bị đơn anh Hà Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Anh không đồng ý với chị H về nguyên nhân mâu thuẫn, anh và chị H phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Anh H và chị H đã sống ly thân từ tháng 10-2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có một người con chung là Hà Khánh L, sinh ngày 29-11-2017. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 26/5/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có sự thông cảm trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Chị H và anh H đã tìm nhiều biện pháp khắc phục và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận

theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn anh H.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh H có một con chung là Hà Khánh L, sinh ngày 29-11-2017, hiện nay đang ở với chị H. Anh Hà Minh H và chị Nguyễn Thị H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và đều không yêu cầu bên không nuôi con phải cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của chị H và anh H đều đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là chính đáng; anh chị đều có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Tuy nhiên anh H đang là lái xe của Hạt kiểm lâm huyện Y, tỉnh Yên Bái. Mặt khác cháu L còn nhỏ, là con gái, hiện nay đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định và quyền lợi về mọi mặt của cháu L, cần giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung và anh H không đồng ý cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào các bên có yêu cầu cấp dưỡng sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Minh H.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Khánh L, sinh ngày 29-11-2017, anh Hà Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị

H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009034 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái ngày 06/5/2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Bùi Quang Trung**